

CẢM NGHĨ VỀ GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ MÀ EM TÂM ĐẮC NHẤT

Từ khi hình thành đến nay, vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai đã có hơn 300 năm tuổi. So với lịch sử mấy ngàn năm của dân tộc, đây là vùng đất còn rất trẻ. Hơn ba trăm năm có lẽ, Biên Hòa xưa - Đồng Nai nay, trải qua bao biến thiên lịch sử đã ghi lại nhiều dấu ấn trong diễn trình hình thành và phát triển. Ở vùng đất này, nhiều địa danh, di tích, vùng đất, con sông, bến nước, làng quê, cù lao... với tên gọi, đặc điểm riêng đã được hình thành. Trên vùng đất nắng gió Đồng Nai cũng đã diễn ra những chiến công hiêm hách trong từng chặng đường lịch sử dân tộc. Qua những trang sử đã học, em bắt gặp biết bao con người hào kiệt, biết bao số phận anh hùng. Tuy có tính cách, hoàn cảnh khác nhau, nhưng họ đều có một điểm chung là yêu Tổ quốc, quê hương nồng nàn tha thiết và coi đó là một phần máu thịt của họ. Em thật may mắn khi được sinh ra và lớn lên trên mảnh đất Đồng Nai Đồng Nai dạt dào truyền thống Văn hóa-Lịch sử này, và em thực sự rất vinh dự khi được nhà trường tổ chức tham quan, tìm hiểu nhiều di tích lịch sử ở tỉnh Đồng Nai. Trong suốt hành trình tham quan, tìm hiểu những di tích Văn hoá-Lịch sử ở địa phương, em đã có dịp viếng thăm, chiêm ngưỡng nhiều nơi và để lại cho em ấn tượng sâu sắc nhất là di tích Đền thờ Đoàn Văn Cự và 16 nghĩa quân. Chính hình ảnh của vị tướng Đoàn Văn Cự hào kiệt, anh dũng, kiên cường, bất khuất đã làm em vô cùng tự hào và nể phục, kính trọng.



Đoàn Văn Cự sinh năm Ất Mùi (1835) tại làng Bình An, huyện Bình An, tỉnh Biên Hòa (nay là quận Thủ Đức, TP.HCM) trong một gia đình nhà nho khá giả. Thời nhỏ, Đoàn Văn Cự là người thông minh, học giỏi. Lớn lên, Đoàn Văn Cự thấm nhuần tư tưởng của những nhà yêu nước và cụ thân sinh ra ông- là người có tinh thần chống thực dân, đã có nhiều hoạt động phản kháng và bị thực dân theo dõi. Vì thế, khi lập gia đình, ông đưa vợ con đến sinh sống tại rừng chồi Bung Kiệu, thôn Vĩnh Cửu, tỉnh Biên Hòa (nay là phường Tam Hòa, TP. Biên Hòa), nơi có ít tai mắt của bọn thực dân.



Tại Bung Kiệu, Đoàn Văn Cự mở các lớp dạy học và làm nghề bốc thuốc gia truyền, kiêm luôn xem bói tướng cho người dân. Hàng ngày, ông ăn mặc giống như một người tu hành, sống hiền hòa, lương thiện và được nhiều người trong vùng kính nể. Dưới vỏ bọc này, Đoàn Văn Cự đã tạo được uy tín đối với cộng đồng người tại Bung Kiệu. Từ đây, ông bắt đầu gây dựng Thiên Địa hội, chống thực dân Pháp. Lúc này, Đoàn Văn Cự đã bước sang tuổi 67. Vào thời điểm ấy, hưởng ứng các bang hội khác, nhiều cuộc nổi dậy kháng Pháp đã diễn ra. Điển hình như Trương Công Định chiêu mộ quân sỹ và lập căn cứ tại Gò Công (Tiền Giang) hay vụ Nguyễn Trung Trực đốt cháy tàu quân Pháp trên dòng sông Vàm Nhật Tảo huyền thoại. Cùng với đó là hàng loạt các cuộc nổi dậy dưới "mác" Thiên Địa hội hay hội kín.



Hiểu rõ mục đích và lời kêu gọi kháng thực dân Pháp của Đoàn Văn Cự, đông đảo người dân trong vùng hưởng ứng nhiệt tình nhất là lớp thanh niên, trai tráng. Cứ thế, thời gian trôi qua, lực lượng Thiên Địa hội của Đoàn Văn Cự ngày một mạnh và đông lên. Họ được ông chỉ giáo về nghĩa khí giang hồ, về lòng yêu nước và nhiệm vụ phải làm là đuổi thực dân Pháp đem lại ấm no, hạnh phúc cho muôn dân. Ông Toại cho biết, trong khoảng 3 năm, từ 1902 - 1905, lực lượng Thiên Địa hội đã rất đông, khắp nơi đều có tín đồ, thành viên. Họ giao tiếp và nhận diện nhau thông qua những ám hiệu, ám khí. Đoàn Văn Cự có quy định chặt chẽ trong liên lạc, thông tin. Điển hình như bài thơ:

"Dù mang bên Tả, Đảng viên
Đi việc cơ mật nói riêng chủ nhà
Dù mang cái móc trở ra
Bàn sơ chút việc ghé qua đi liền
Dù mang cái móc trở vô
Phải lo cơm nước với đồ nghỉ ngơi".

Thời ấy, từ Bình Đa, chợ Chiếu ở Hiệp Hòa đến tận khu vực núi Nứa của Bà Rịa là cả một vùng rộng lớn đều có tay chân của Thiên Địa hội. Trong Thiên Địa

hội của Đoàn Văn Cự có rất nhiều anh hùng hảo hán hay những tay giang hồ cự phách, những tên trộm cướp khét tiếng thời ấy đã được ông thu nạp và giáo huấn, trở thành những dũng tướng trong bang hội. Hiểu rõ được mục đích của Thiên Địa hội, họ hết sức phò tá Đoàn Văn Cự và quyết tâm đuổi thực dân Pháp giành tự do.

Quy tụ được đông đảo anh hùng hảo hán khắp nơi cùng sự ủng hộ của bà con nhân dân, Đoàn Văn Cự cùng các thành viên trong bang hội tích cực chuẩn bị mọi mặt để làm chuyện lớn. Việc đầu tiên được Thiên Địa hội chú ý chính là lương thực và vũ khí. Để có lương thực, ông ra sức kêu gọi nhân dân đóng góp và tích trữ tiền bạc mua lương thảo. Về phần binh khí, ngoài việc tìm mua thì ông cũng cho xây dựng lò rèn làm gươm, giáo, mác. Mặt khác, Đoàn Văn Cự còn cho anh em trong bang hội tập luyện võ nghệ, thao dượt binh pháp.

Cứ thế, các hoạt động của Thiên Địa hội nhất loạt theo kế hoạch của bang chủ Đoàn Văn Cự. Lực lượng này ngày càng quy củ và lớn mạnh cả số lượng cùng sự gan lỳ, dũng mãnh và biết tác chiến. Từ chỗ hội kín, Thiên Địa hội của Đoàn Văn Cự dần dần ra hoạt động công khai tại cánh rừng Bung Kiệu. Cũng chính từ đây, thực dân Pháp đã cho mật thám theo dõi và chúng dần biết được Thiên Địa hội của ông. Sau khi cho theo dõi, thực dân Pháp tại Biên Hòa đã biết được mục đích thực sự của Thiên Địa hội do bang chủ Đoàn Văn Cự cầm đầu. Bọn thực dân quyết tâm dẹp băng đảng này từ trong trứng nước, và một kế hoạch tiêu diệt bất ngờ đã được vạch ra.

Theo tin báo, bọn thực dân Pháp tại Biên Hòa sẽ cử một viên sỹ quan chỉ huy tiểu đội lính Mã Tà (lính canh sát) trang bị đầy đủ vũ khí hiện đại vào thời ấy, đến bao vây căn cứ của Thiên Địa hội tại rừng Bung Kiệu. Đó là ngày mùng 8/4 (âm lịch) năm 1905. Nhận được tin báo, bang chủ Đoàn Văn Cự cho triệu tập các thành viên trong bang hội sẵn sàng nghênh chiến. Bang chủ lệnh cho Hoàng Giáp, Hoàng Mè, những anh hùng hảo hán bày binh, bố trận tại khu vực cánh rừng Bung

Kiệu sẵn sàng nghinh địch. Tuy nhiên, anh em trong bang hội mật phục từ sáng tới chiều tối cũng không thấy tiểu đội Mã Tà xuất đầu lộ diện.

Bố trí mai phục cả một ngày trời không thấy địch xuất hiện, lệnh từ bang chủ được phát đi cho anh em về ăn cơm, vì cả ngày phải mai phục chưa ăn uống gì. Thêm vào đó, Đoàn Văn Cự nghĩ rằng, bọn địch đã hoãn kế hoạch tiến vào Bung Kiệu. Tuy nhiên, khi các vị trí vừa rút xong thì bất ngờ quân Pháp kéo tới rầm rộ, bao vây cả cánh rừng Bung Kiệu, thôn Vĩnh Cửu. Dưới sự chỉ huy của một tên đại úy, chúng cho mai phục khắp nơi trong thôn, bao vây hoàn toàn căn cứ của Thiên Địa hội. Thậm chí, chúng còn mai phục trên diện rộng, từ bờ suối Linh đến suối cầu Khi. Khi siết chặt vòng vây, sẵn sàng cho cuộc tiêu diệt Thiên Địa hội, tên đại úy cùng thông ngôn và hai tên vệ sỹ tiến tới nhà Đoàn Văn Cự.

Biết trước được chuyện chẳng lành, Đoàn Văn Cự trong trang phục chỉnh tề ra nghênh đón. Khi tới trước cửa nhà, bọn chúng thấy ông đứng uy nghi, oai phong với đầu chít khăn, mình lại thắt dây đai màu hồng, có dắt đoản đao đầu hổ. Lúc này, tuy đã ngoài 70 nhưng trông ông vẫn còn tráng kiện, oai vệ. Đoàn Văn Cự đứng ngay bàn thờ tổ, thấy 4 tên xông vào nhà, không nói lời nào, Đoàn Văn Cự rút đoản đao lao tới chém liền mấy nhát vào tên đại úy. Tuy nhiên, hấn lanh lẹ tránh kịp lưỡi đao chí mạng của cụ nhưng cũng bị đứt vành tai và cánh tay trái bị thương. Thoát chết, lấy lại được thể, hấn rút súng và bắn một loạt đạn, cụ Đoàn Văn Cự đứng được một lúc thì ngã xuống.

Khi cụ Đoàn Văn Cự ngã xuống, chúng bắt đầu cho lính xả súng xối xả vào nhà cụ cũng như những ngôi nhà lân cận, đốt phá kho lương thực. Người ta nghe kể lại, lúc ấy súng nổ vang trời, lửa cháy ngùn ngụt, sáng cả một vùng trời vào đêm 8/4. Chúng cho lính đứng giám sát việc tiêu diệt sào huyệt Thiên Địa hội, mặc dù lửa đã cháy rừng rực. Đến tận khuya hôm đó, chúng lại cho một toán lính khác đến thay thế và giám sát, kiên quyết không cho một thành viên nào của Thiên Địa hội

có cơ may sống sót. Tuy nhiên, do thông thạo địa hình, lại được cụ Đoàn Văn Cự tính toán đường lui từ trước nên đã có rất nhiều người trốn thoát khỏi họng súng và lửa cháy của kẻ thù. Dù vậy, ngoài cụ Đoàn bị bắn chết cũng có thêm 16 người khác phải bỏ mạng trong đám cháy.

Khi đã chắc chắn tiêu diệt được bang chủ và đồng đảng Thiên Địa hội, quân Pháp mới bắt dân làng khiêng xác cụ Đoàn và 16 đồng đảng đi chôn tại một ngôi mộ tập thể gần đó. Cụ Đoàn ngã xuống như một dũng tướng, khiến người dân vùng Vĩnh Cửu hết sức thương tiếc và đau buồn. Còn anh em nghĩa sỹ cũng mỗi người tứ tán mỗi phương và tiếp tục nuôi lý tưởng kháng thực dân Pháp.



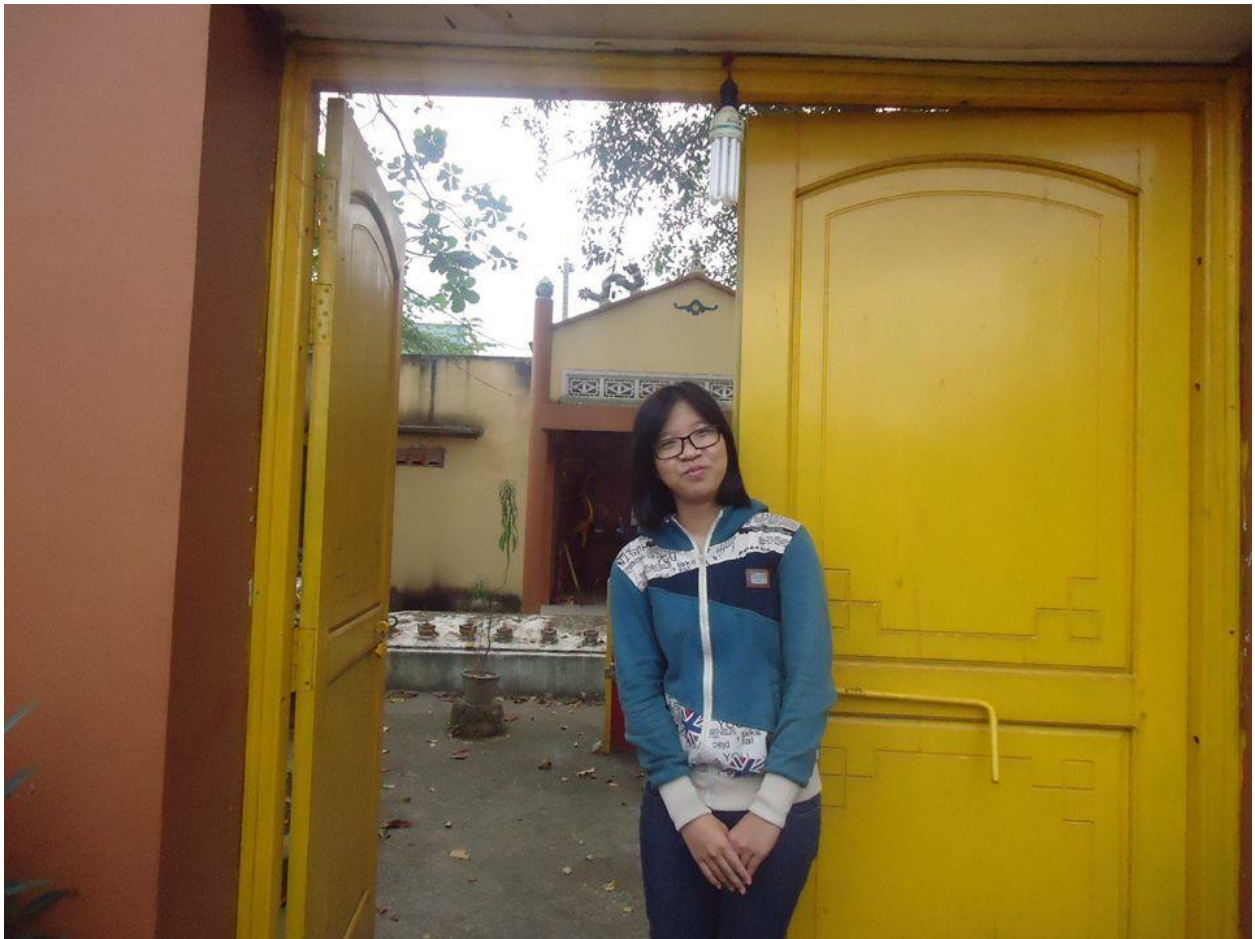
Sau khi Đoàn Văn Cự và 16 nghĩa binh Thiên Địa hội hy sinh ngày 08/4/1905. Mền phục nghĩa cử cao cả, khí phách oai hùng của các nghĩa binh đã hy

sinh vì quê hương đất nước, nhân dân địa phương đã rước đã rước linh cụ và 16 nghĩa binh Thiên Địa Hội về thờ tại đình và tôn vinh họ như các vị thần.



Mộ và đền thờ là di tích lịch sử danh nhân có giá trị ở Đồng Nai, gồm hai phần: mộ và đền thờ. Đoàn Văn Cự và 16 nghĩa binh tử vong trong trận tấn công của Pháp vào bung Kiệu năm 1905 được an táng ở phần mộ. Đây cũng là nơi mà lúc sinh tiền Đoàn Văn Cự xây dựng căn cứ kháng chiến. Mộ tọa lạc trên khu bình địa tổng kho Long Bình, phường Long Bình, cách trung tâm thành phố Biên Hoà

8km đường chim bay. Nguyên thủy chỉ là nấm mồ chôn cất đơn sơ, năm 1956 và 1990 được nhân dân trùng tu lại theo lối xây cất mới. Mộ hình chữ nhật, dài 16,5m; rộng 2m; cao 0,5-0,75m. Phía sau là ngôi miếu nhỏ thờ hương hồn Đoàn Văn Cự và 16 nghĩa binh, bài trí đơn giản. Khu mộ được bảo vệ bởi hai vòng rào bằng gạch, có cổng ra vào. Gần như bao quanh khu mộ là dòng Linh Tuyền, tiếng nước róc rách suốt ngày đêm đưa hồn các tử sĩ vào cõi vĩnh hằng.







Tại phường Tam Hiệp, trên Quốc lộ 15, một ngôi đình cũng được xây cất từ năm 1956 làm chỗ thờ Đoàn Văn Cự và 16 nghĩa binh, cách phân mộ khoảng 1km về hướng đông bắc 64 độ. Đền tọa lạc trên khu đất bằng phẳng, rộng 3.000m², kiến trúc theo kiểu chữ tam (≡), gồm hai phần chính: nhà võ ca và chánh điện.



Nhà võ ca chiếm diện tích 303,75m², đối diện với đền thờ chính. Bên trong có sân khấu nhỏ dùng để hát bội trong những dịp lễ đền. Mặt sân khấu đối diện với chánh điện.



Trước khi vào chánh điện phải qua nhà bái. Đây là nơi khách thập phương ra vào hành lễ, diện tích 75,465m², mái lợp ngói móc, nền cao 0,5m xây bằng đá ong lót gạch bông, được chia làm ba gian, mỗi gian đều có bàn hương án. Trước đền có cặp lý ngư hoá long châu mặt trời, biểu tượng cuốn thư cây giáo, hai bên là hai con rồng bằng gốm men xanh.







Nối tiếp nhà bái là chánh điện, diện tích 129,87m² gồm bốn mái lợp ngói móc, trên nóc có cặp rồng châu pháp lam, chia thành ba gian bởi những hàng cột gỗ sao, trên cột đều có liễn đối. Gian chính giữa thờ thần, bàn hương án bằng gỗ khắc chạm rồng châu mặt trời, chim muông... được sơn son thếp vàng, hai bên là hàng bát bửu. Hai gian bên thờ tả hữu ban liệt vị. Dọc mặt tường tả hữu thờ Tiên hiền, Bạch mã, Tiên sư, Thổ công. Phía sau chánh điện là nhà khách và nhà bếp. Nơi đây dùng để tiếp khách và nấu ăn trong những ngày lễ trọng. Đáo lệ hàng năm, đến ngày 8 tháng 4 âm lịch, nhân dân địa phương thiết lễ giỗ bằng một độ té rất long trọng, tưởng nhớ hùng khí của Đoàn Văn Cự và 16 tử sĩ vì đại cuộc xả thân chống Pháp đầu thế kỷ XX. Di tích đình Mộ và đền thờ Đoàn Văn Cự và 16 nghĩa binh được xếp hạng cấp quốc gia theo quyết định số 722/QĐ/BVHTT của Bộ Văn hóa – Thông tin ngày 29 tháng 11 năm 1997.



Kỷ niệm 108 năm ngày mất Đoàn Văn Cự và 16 nghĩa binh Thiên Địa Hội



Hiện nay, do ảnh hưởng của một bộ phận thiếu ý thức và tác động của môi trường, dòng suối Linh Tuyên xinh đẹp, thơ mộng, nơi Cù và các nghĩa binh ngã xuống ngày nào giờ đã trở thành “điểm đen” ô nhiễm của TP.Biên Hòa, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến ngôi mộ. Mỗi ngày, con suối phải hứng chịu hàng ngàn tấn rác, nước thải từ các khu dân cư xung quanh và các khu công nghiệp gần đó đổ xuống nên dòng nước không chỉ biến màu mà còn bốc lên mùi hôi nồng nặc. Nước đen sì, đặc quánh, sủi bọt trắng xóa cùng mùi xú uế bốc lên bao phủ quanh di tích khiến nơi đây mất hẳn đi vẻ tôn nghiêm, trang trọng. Đã thế, di tích này còn nằm trong khu đất trũng, mùa mưa thường ngập lụt nên đã bị xuống cấp trầm trọng. Các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm hết năm này đến năm khác, mặc dù bị phạt hành chính nhiều lần nhưng quyết định xử phạt chưa kịp ráo mực thì chất thải lại tiếp tục tràn ra suối.



Ngày 17/6/2007 UBND tỉnh Đồng Nai và Sở Văn hóa Thông tin đã thống nhất phương án 02 do UBND phường Long Bình đề xuất: mở rộng 16.000 m² từ Xa Lộ Hà Nội vào với chiều dài 300 m để nới rộng và nâng cao phần lãng mộ, tạo thành khu hoa viên, xây dựng công trình văn hóa, công viên cây xanh và hành lang

Suối Linh. Tuy nhiên, do thiếu kinh phí và một số lý do khác nên đến nay dự án vẫn chưa tiến hành, trong khi khu di tích thì đang xuống cấp nghiêm trọng. Di tích văn hóa – lịch sử Mộ và Đền thờ Đoàn Văn Cự cùng 16 nghĩa quân là minh chứng vô giá cho niềm tự hào dân tộc trong cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, chứa đựng giá trị vật thể và phi vật thể, phản ánh bản sắc, tâm hồn, bản lĩnh, khí phách của người dân Đồng Nai. Việc giữ gìn, tôn tạo giá trị ấy là trách nhiệm của cả cộng đồng. Lãng quên, làm ảnh hưởng xấu tới di tích là đang làm mất đi nét đẹp “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc ta bao đời nay.



Dẫu thời gian đã trôi qua, tấm gương can liệt của Đoàn Văn Cự và 16 nghĩa sĩ vẫn sáng mãi với khí thiêng sông núi, góp phần làm rạng rỡ “hào khí Đồng Nai”. Họ mất đi mà anh linh vẫn còn phảng phất trong tâm trí của người dân Biên Hoà nặng lòng hoài cổ. Càng biết thêm về lịch sử đấu tranh gian khó nhưng oanh liệt ở vùng đất anh hùng Đồng Nai, em như yêu thêm mảnh đất nơi mà em sinh ra và lớn lên để rồi tự nhắc nhở với bản thân phải luôn cố gắng nâng cao tri thức, phải biết chung tay bảo vệ những di tích địa phương, đóng góp sức mình xây dựng tỉnh nhà ngày một hiện đại, phát triển, phát huy truyền thống anh dũng, bất khuất của vùng đất anh hùng Đồng Nai.



Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ VIỆC GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ LỊCH SỬ VĂN HÓA:

Hiện nay, do ảnh hưởng của một bộ phận thiếu ý thức và tác động của môi trường, dòng suối Linh Tuyền xinh đẹp, thơ mộng, nơi Cù và các nghĩa binh ngã xuống ngày nào giờ đã trở thành “điểm đen” ô nhiễm của TP. Biên Hòa, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến ngôi mộ. Chính vì vậy, theo em, các tổ chức chính quyền địa phương, các cơ quan có trách nhiệm của tỉnh Đồng Nai cần nghiêm túc chú trọng vào việc cải tạo tình trạng ô nhiễm dòng suối Linh Tuyền. Nếu các cơ quan vẫn cải tạo con suối này một cách “nửa vời”, không kết hợp đồng bộ với việc phát triển hạ tầng, khu công nghiệp thì sẽ tốn kém nhiều chi phí mà kết quả không hề khả quan hơn. Bên cạnh đó cũng cần xử phạt nặng những nhà máy, xí nghiệp, hộ gia đình cố tình xả rác thải, nước thải chưa qua xử lý xuống sông gây ô nhiễm. Ngoài ra, nên thường xuyên tổ chức vệ sinh khu vực quanh lăng mộ và khuôn viên đền thờ, nhấn mạnh ý nghĩa của việc chăm sóc, bảo vệ khu di tích. Từ đó, tổ chức tuyên truyền, nâng cao ý thức mỗi người dân cũng như các bạn học sinh để có thể bắt tay ngay vào việc cải tạo, giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa – lịch sử quý báu này ngay hôm nay.

Ở các nhà trường, đoàn thể nên thường xuyên tổ chức các buổi dã ngoại, tham quan, cũng như tổ chức cho học sinh, sinh viên lao động công ích tại các di tích nhằm nâng cao ý thức, tránh nhiệm bảo vệ di tích ở mỗi học sinh. Hành động này cũng giúp cho các em học sinh hoàn thành tốt nghĩa phận “Uống nước nhớ nguồn” đối với các bậc tiền nhân đi trước. Đồng thời đây cũng là dịp thuận lợi giúp cho học sinh, sinh viên chúng em có cơ hội tìm hiểu kỹ hơn về những Di tích Văn hóa-Lịch sử hiện hữu ngay địa phương mình đang sinh sống. Bên cạnh đó, vào những dịp sinh hoạt dưới cờ nhà trường nên tổ chức cho học sinh các khối lớp giới thiệu về những di tích mà mình được biết cho các bạn cùng nghe.

Là nhân dân Việt Nam, em thấy mỗi người chúng ta cần phải bảo vệ các di tích lịch sử cẩn thận hơn và thương xuyên tổ chức tham quan các di ở Đồng Nai chúng ta thì mới có thể thấy ở Đồng Nai ta có rất nhiều di tích lịch sử nổi bật hơn các nơi khác. Và là công dân Việt Nam ở tại thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai, em cảm thấy thật vinh hạnh khi mình được tham gia cuộc thi “ Tìm hiểu giá trị

văn hóa lịch sử Đồng Nai” và qua cuộc thi thì em cảm thấy mình như trưởng thành hơn, yêu thích tìm hiểu lịch sử quê hương, dân tộc và mở mang được nhiều kiến thức về giá trị văn hóa lịch sử ở Đồng Nai.